

Số: 37 /2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người
dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 597/TTr-STC ngày 24 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chung

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này ban hành mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng chịu lệ phí : Ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

3. Đối tượng nộp lệ phí: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Cơ quan thu lệ phí: Cơ quan Thuế tổ chức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức thu lệ phí trước bạ

- Ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10% giá trị tài sản chịu lệ phí trước bạ.

- Ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần thứ hai trở đi với mức thu là 2% giá trị tài sản chịu lệ phí trước bạ.

Điều 3. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ và Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tỷ lệ thu phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Qua*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài PTTH An Giang, Báo An Giang;
- Website tỉnh An Giang;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Phòng: KT, NC, TH, XD, CB, VHXH;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Vương Bình Thạnh